

KINH TẾ - YẾU TỐ THÚC ĐẨY SỰ THAM CHÍNH CỦA PHỤ NỮ: KINH NGHIỆM Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

● PHẠM HUY TIẾN

TÓM TẮT:

Thực thi và đảm bảo sự bình đẳng giữa nam và nữ không phải là vấn đề mới, các quốc gia trên thế giới đã và đang không ngừng đảm bảo sự bình đẳng giữa nam và nữ trong các quan hệ xã hội và một trong những nội dung nhằm đảm bảo bình đẳng giới đó là quyền tham chính của phụ nữ. Ở Việt Nam, đã có những chính sách và pháp luật do Nhà nước ban hành để thực hiện và đảm bảo quyền tham chính của phụ nữ. Bên cạnh những thành tựu, cũng có những thách thức và trở ngại trong quá trình thực thi. Từ quá trình phân tích, so sánh, tổng hợp, bài viết đề cập đến sự tác động của yếu tố kinh tế ở một số quốc gia trên thế giới đến quyền tham chính của phụ nữ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quyền tham chính của phụ nữ ở Việt Nam.

Từ khóa: quyền tham chính, quyền phụ nữ, bình đẳng giới, quản lý nhà nước.

1. Đặt vấn đề

Tham chính có thể được hiểu là sự tham gia vào hoạt động của Nhà nước (chính quyền) với vị trí, quyền hạn nào đó trong bộ máy nhà nước và được xem là một trong những nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Bình đẳng giới không phải là nội dung mới trong chính sách, pháp luật của Nhà nước hay các nghiên cứu của các nhà khoa học, học giả. Nhiều quốc gia trên thế giới đã có những chính sách, những quy định nhằm không ngừng tăng cường, đảm bảo quyền và lợi ích của phụ nữ tiến tới đảm bảo cho phụ nữ có sự hưởng thụ đầy đủ và ngang bằng đối với nam giới trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhận thức

và có sự chuyển biến về quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ, sự bình đẳng giới chỉ bắt đầu được chú ý vào khoảng thế kỷ thứ 18 trên thế giới và diễn ra tương đối là chậm chạp cho đến thập niên 90 của thế kỷ 20 cho đến nay mới có sự phát triển vượt bậc bởi các tuyên bố, công ước thúc đẩy và đảm bảo quyền của phụ nữ như: Tuyên bố toàn cầu về nhân quyền; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị 1982; Cương lĩnh hành động Bắc Kinh; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ CEDAW; Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ IPU; Công ước của ILO về Phân biệt đối xử trong công việc.

Nhìn lại quá khứ, sự bất bình đẳng giữa nam và

nữ đã kéo dài hàng thế kỷ và điều này được thể hiện khá rõ nét thông qua một số nội dung pháp luật qua các thời kỳ của lịch sử nhà nước và pháp luật trên thế giới. Trong giai đoạn đầu tiên của Nhà nước và pháp luật đó là thời kỳ chiếm hữu nô lệ, thì trong pháp luật điển hình phương Đông đã có ghi nhận một số nội dung thể hiện và củng cố địa vị của nam giới không chỉ trong gia đình mà còn trong xã hội. Trong Bộ luật Hammurabi quy định như sau (Lương Ninh, 2005): người vợ bị xem là tài sản của chồng hay trong trường hợp bị vi ngoại tình thì người vợ sẽ bị ném xuống sông cho chết nhưng nếu chồng ngoại tình thì vợ chỉ có quyền ly dị mà thôi (Điều 117, Điều 141, Điều 143, Điều 144).

Bên cạnh Bộ luật Hammurabi thì còn một bộ luật điển hình của thời kỳ bấy giờ đó là Luật Manu của Nhà nước Ấn Độ đã cho thấy có sự duy trì và củng cố địa vị của người nam giới thông qua nội dung quy định tại Điều 3, Chương 9 như sau: “Cha cô bảo vệ (cô) trong thời thơ ấu, chồng bảo vệ (cô) trong thời trẻ, và con trai của cô bảo vệ (cô) trong tuổi già; một người phụ nữ không bao giờ phù hợp cho sự độc lập”. Do vậy, phụ nữ ở thời kỳ này có sự hạn chế về quyền đối với bản thân mình và cuộc sống của họ phải phụ thuộc vào người nam giới (có thể là người cha, người chồng hay con trai), chính vì lẽ đó nên vai trò của người phụ nữ bị xem nhẹ và gần như không có nhiều quyền trong cuộc sống hôn nhân cũng như sự tham gia vào các hoạt động, công việc quản lý xã hội, đất nước.

Qua đến thời kỳ phong kiến, cuộc sống của người phụ nữ nhìn chung đã có sự tiến bộ hơn trước, họ có quyền tham gia nhiều hơn trong các hoạt động của xã hội, tham gia lao động sản xuất và dần thoát khỏi sự ràng buộc chỉ trong gia đình. Nhưng nhìn chung, sự tham chính của phụ nữ hầu như không có, nếu như ở thời kỳ chiếm hữu nô lệ, vai trò của người phụ nữ phải phụ thuộc nhiều ở người đàn ông ở các quốc gia điển hình ở phương Đông thì sang đến thời kỳ phong kiến ở pháp luật

phương Tây điển hình (pháp luật phong kiến Tây Âu nói chung), người phụ nữ cũng chịu sự ràng buộc trong gia đình với người cha, người chồng hay người con trai, cùng đẳng cấp nhưng người phụ nữ có địa vị thấp hơn so với nam giới, người phụ nữ dần mất đi năng lực pháp lý về tài sản dưới sự ảnh hưởng của giáo hội Công giáo ở giai đoạn này (Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2014).

Do vậy, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ (bất bình đẳng giới) đã có sự tồn tại lâu dài và khá phổ biến trên thế giới. Nên vấn đề về bất bình đẳng là nội dung đã được đề cập nhiều lần và bên cạnh đó nhiều quốc gia trên thế giới (đặc biệt là các quốc gia phát triển) đã có những chính sách, pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ tiến tới xóa bỏ bất bình đẳng giới trong đó bao gồm cả quyền tham chính của phụ nữ. Từ quá trình phân tích, so sánh, tổng hợp, bài viết sẽ đề cập đến sự tác động của yếu tố kinh tế ở một số quốc gia trên thế giới đến quyền tham chính của phụ nữ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quyền tham chính của phụ nữ ở Việt Nam, tăng cường sự tham chính của phụ nữ ở một số quốc gia trên thế giới.

2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham chính của phụ nữ

2.1. Ảnh hưởng từ văn hóa, lịch sử

Nhiều nghiên cứu về văn hóa, lịch sử thế giới đã chỉ ra vấn đề “trọng nam khinh nữ”, bất bình đẳng giữa nam và nữ tồn tại phổ biến trên nhiều mặt của xã hội như: cơ hội học tập, thu nhập từ công lao động, cơ hội thăng tiến,... thường có xu hướng thuận lợi cho nam hơn là nữ, nhất là về phương diện lãnh đạo. Do vậy, việc tham chính của phụ nữ cũng hạn chế hơn so với nam giới, minh chứng là số lượng nữ giới là lãnh đạo quốc gia trên thế giới ít hơn rất nhiều so với nam giới.

Như đã trình bày ở trên, sự bất bình đẳng này có khởi đầu từ quá trình thay đổi sự phân công lao động từ thời kỳ công xã nguyên thủy sang thời kỳ chiếm hữu nô lệ, khi vai trò trụ cột kinh tế dần chuyển từ nữ giới sang nam giới. Vai trò của người

nam giới với sứ mạng tự nhiên đã đảm trách những việc nặng nhọc, nắm giữ những đặc quyền về kinh tế và từng bước củng cố vị trí của bản thân mình trong gia đình và xã hội. Từ đó “tiếng nói” của nam giới trong việc lãnh đạo công việc chung của xã hội, của Nhà nước đã được xác lập và củng cố, người phụ nữ hầu như không có “tiếng nói” trong việc quản lý đó.

2.2. Ảnh hưởng từ giáo dục - kinh tế

Một nghiên cứu của Anh đã chứng minh, nếu phụ nữ có học thức cao họ sẽ có điều kiện tốt để có thu nhập tốt, họ sẽ ít đối mặt về tình trạng bạo lực, sức khỏe tốt hơn và kết hôn muộn hơn (Justine Greening, 2013). Điều này thực sự có ý nghĩa vì ít bị bạo lực, ít vướng bận gia đình sẽ tạo điều kiện hỗ trợ cho phụ nữ quan tâm nhiều hơn về sự đóng góp tiếng nói của mình cho xã hội và đất nước.

Nhiều quốc gia, vẫn coi trọng việc cung cấp về kinh tế cho gia đình là trách nhiệm của nam giới. Người phụ nữ chủ yếu phụ trách việc “nội trợ” chăm sóc chồng và con cái, sự độc lập về kinh tế của phụ nữ trong mối quan hệ với nam giới có sự hạn chế nhất định. Không độc lập với kinh tế khiến cho người phụ nữ cảm giác tự ti, luôn phụ thuộc vào một người khác - thường là nam giới (người chồng, người cha), do vậy cuộc sống sẽ có phần cam chịu những bất công, chủ yếu lo cho cuộc sống qua ngày thì không có điều kiện để tham gia vào các công việc khác trong xã hội, tất nhiên bao gồm tham gia vào các hoạt động chính trị.

Hơn nữa, nghiên cứu và dữ liệu cho thấy, cho phép phụ nữ tham gia đầy đủ vào nền kinh tế của họ là cách hiệu quả nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới 2012 cho thấy, phụ nữ sở hữu tài sản ở Colombia có liên quan đến nguy cơ bạo lực gia đình thấp hơn (WTO, 2012). Độc lập kinh tế là cách để phụ nữ đạt được một cuộc sống tốt hơn. Điều thông thường là một người phụ nữ có thu nhập tốt hơn sẽ đảm bảo cuộc sống của mình và con cái. Điều này

giúp cho người phụ nữ có điều kiện tốt hơn để thúc đẩy bản thân tham gia các hoạt động xã hội và Nhà nước.

2.3. Ảnh hưởng từ thể chế của quốc gia

Các quy định của các quốc gia luôn được coi có sự ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, các quan niệm nhà lãnh đạo góp phần nào thay đổi nhận thức, văn hóa, kinh tế đối với sự bình đẳng giữa nam và nữ.

Chính sách và pháp luật được coi là công cụ hữu hiệu để tác động đến các đối tượng chịu sự quản lý của Nhà nước. Một số quốc gia, trong đó có Việt Nam quy định về cơ cấu giới tính (tỷ lệ nữ giới/nam giới) là một trong những tiêu chí để đánh giá sự tham chính của phụ nữ đối với công việc của đất nước. Để đạt được mục tiêu tỷ lệ cơ cấu đó, Nhà nước phải ban hành hàng loạt các chính sách, quy định để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ đạt được trình độ và có điều kiện thuận lợi tham gia vào các hoạt động chính trị.

3. Một số chính sách về kinh tế nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sự tham chính của phụ nữ ở một số quốc gia trên thế giới

3.1. Hoa Kỳ

Năm 2011, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton đã công bố tài liệu: “The first Secretarial Policy Guidance on Promoting Gender Equality to Achieve our National Security and Foreign Policy Objectives” (tạm dịch: Chính sách thúc đẩy bình đẳng giới đảm bảo cho an ninh quốc gia và mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ) (Melanne Verveer, 2012). Trong đó đề nghị các Đại sứ quán và lãnh sự quán Hoa Kỳ tăng cường, thúc đẩy sự tham chính của phụ nữ ở địa phương trong hoạt động xã hội của quốc gia, giải quyết các trở ngại, khó khăn đối với phụ nữ trong tiến trình thúc đẩy phát triển kinh tế, thúc đẩy sự đóng góp cho hòa bình của cả nam giới và nữ giới. Tháng 12/2011, Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh của Hoa Kỳ với mục

tiêu góp phần thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong việc ngăn chặn xung đột và xây dựng hòa bình ở các quốc gia bị đe dọa bởi chiến tranh, bạo lực và bất an (Wikipedia, 2011). Các biện pháp này đã đạt được một số thành tựu nhất định, làm tăng sự tham gia và lãnh đạo chính trị của phụ nữ.

Tại Hội nghị lần thứ 6 châu Mỹ, Tổng thống Barack Obama đã khởi động chương trình “Khởi nghiệp cho phụ nữ ở Châu Mỹ” giải quyết những rào cản để giúp cho phụ nữ khởi nghiệp vượt qua các rào cản lớn là: thiếu khả năng tiếp cận với mạng lưới đào tạo và chuyên nghiệp, thiếu khả năng tiếp cận thị trường và thiếu khả năng tiếp cận vốn và các dịch vụ tài chính khác. (Wikipedia, 2023)

3.2. Vương quốc Anh

Vương quốc Anh đã thành lập Cơ quan Vì sự phát triển quốc tế (Department for International Development- DFID), chưa đầy 3 tuần kể từ khi ra mắt, đã có hơn 25.000 người đã ký cam kết trực tuyến trên trang web DFID kêu gọi hành động để ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái tại Liên Hợp Quốc. Năm 2012, Vương quốc Anh đã hỗ trợ cho hơn 2,5 triệu nữ sinh ở Pakistan được nhập học và hơn 500.000 nữ sinh đã chuyển tiếp bậc trung học. Điều này giúp cải thiện trình độ học thức cho nữ giới. Ngoài ra, chương trình này cũng đã hỗ trợ 250.000 phụ nữ được tiếp cận các dịch vụ tài chính và cho rằng trao quyền kinh tế cho trẻ em gái và phụ nữ là điều cần thiết để đạt được bình đẳng giới (Justine Greening, 2013).

DFID đã có một số chương trình giúp loại bỏ những rào cản đối với phụ nữ không thể sở hữu tài sản dưới tên riêng của họ, mở tài khoản ngân hàng, tín dụng truy cập hoặc đăng ký kinh doanh như ở Kenya, hơn 85% các khoản vay yêu cầu tài sản thế chấp (thường là đất có quyền sở hữu đã đăng ký) nhưng phụ nữ chỉ nắm giữ 1% quyền sử dụng đất đã đăng ký. Thậm chí ở một số quốc gia, phụ nữ cần có sự cho phép của chồng để đi du lịch bên ngoài nhà, để xin hộ chiếu hoặc đi du lịch bên ngoài đất nước. Những điều này đã hạn chế phụ

nữ tiếp cận các cơ hội kinh tế, sự độc lập nên cũng hạn chế sự tham chính của họ ở đất nước đó (Justine Greening, 2013).

3.3. Áo

Được xem là quốc gia có nhiều chính sách phúc lợi nhằm hỗ trợ có việc làm tốt hơn, có điều kiện tự do hơn khi lập gia đình và sinh con. Áo dành khoảng 3% GDP để hỗ trợ cho các gia đình, trong đó nhấn mạnh vai trò của người nam giới trong việc hỗ trợ công việc chung của gia đình cùng với người phụ nữ (tăng thời gian nghỉ thai sản cho phụ nữ, nam giới cũng được nghỉ phép hưởng lương khi phụ giúp phụ nữ trong việc chăm sóc con), tăng trợ cấp cho trẻ em đến năm 18 tuổi, thúc đẩy việc làm bán thời gian cho phụ nữ nhưng vẫn đảm bảo thu nhập để lo cho cuộc sống (OECD, 2015).

4. Một số đề xuất nhằm thúc đẩy sự tham chính của phụ nữ ở Việt Nam

Từ quá trình phân tích, so sánh và tổng hợp sự tác động của yếu tố kinh tế ở một số quốc gia trên thế giới đến quyền tham chính của phụ nữ, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quyền tham chính của phụ nữ ở Việt Nam, như sau:

4.1. Giải pháp về kinh tế

Các giải pháp về kinh tế có thể thấy hữu hiệu ở nhiều quốc gia trên thế giới nếu muốn thấy nhận thức của người dân về một vấn đề tồn tại lâu dài trong xã hội. Việc đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ cũng như thế, tác động vào kinh tế có thể thực hiện thông qua một số chính sách ưu đãi như sau:

Một là, hỗ trợ tài chính ưu đãi cho người chồng, người cha nếu như vợ hay con gái có những hoạt động tham chính trong các công việc của Nhà nước (như giữ vai trò lãnh đạo trong các cơ quan của Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội) với những cam kết sử dụng khoản chu cấp này chăm lo cho gia đình và hỗ trợ tích cực cho những phụ nữ này.

Hai là, cung cấp các khoản hỗ trợ tài chính không hoàn lại nhằm thúc đẩy sự đóng góp ý kiến

từ phụ nữ hay các học bổng hỗ trợ cho những phụ nữ tham gia các khóa học về bình đẳng giới, qua đó dần thay đổi nhận thức của chính phụ nữ về vai trò của mình đối với công việc đất nước.

4.2. Giải pháp về chính sách, pháp luật

Từng bước hoàn thiện về chính sách, pháp luật nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phụ nữ và trẻ em gái không ngừng học tập, nâng cao trình độ, văn hóa và có những hoạt động tham gia gián tiếp hoặc trực tiếp vào công việc chung của xã hội, đất nước.

Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm đối với phụ nữ và trẻ em gái, đây được coi là một trong những giải pháp thiết thực để đảm bảo cho sự an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái. Góp phần rất lớn để phụ nữ có những điều kiện cần thiết để đảm

bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ bao gồm cả quyền tham chính.

4.3. Mở rộng hợp tác với quốc tế

Vấn đề đảm bảo bình đẳng giới cần có sự hỗ trợ từ các quốc gia trên thế giới, nhất là có sự hỗ trợ về tài chính, các chương trình giáo dục, y tế cung cấp cho những đối tượng cần thiết để hỗ trợ, thúc đẩy bình đẳng giới (như các khoa học dành cho phụ nữ, khóa học về tầm quan trọng bình đẳng giới với đối tượng học là nam giới,...).

Do vậy, rất cần sự cộng tác, liên hệ với các tổ chức quốc tế, các quốc gia phát triển có những chương trình hỗ trợ cho các quốc gia nhằm thay đổi, thúc đẩy quyền phụ nữ và trẻ em gái bao gồm cả quyền tham chính ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2014). *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới*, NXB Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
2. Justine Greening (2013). A new focus on girls and women's rights, [Online] Available at <https://www.gov.uk/government/speeches/a-new-focus-on-girls-and-womens-rights>
3. Lương Ninh (chủ biên, 2005). *Lịch sử thế giới cổ đại, Bộ luật Hammurabi (bản dịch)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Melanne Verveer. (2012). Womens Rights & U.S. Foreign Policy. [Online] Available at <https://americasquarterly.org/fulltextarticle/womens-rights-u-s-foreign-policy/>
5. OECD (2015). OECD Economic Surveys Austria. [Online] Available at <https://www.oecd.org/economy/surveys/Austria-2015-overview.pdf>
6. United Nations Development Programme (2012). Sự tham gia của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam. Truy cập tại http://lanhdaonu.vn/profiles/lanhdaonuvn/uploads/attach/1405668690_womensrepresentationinleadership.pdf
7. United Nations Research Institute for Social Development (2006). The Global Womens Rights Movement (Power Politics around the United Nations and the World Social Forum). [Online] Available at https://www.researchgate.net/publication/237677539_The_Global_Womens_Rights_Movement_Power_Politics_around_the_United_Nations_and_the_World_Social_Forum
8. US News (2017). A timeline of women's rights from 1769 to the 2017 Women's March on Washington. [Online] Available at <https://www.usnews.com/news/the-report/articles/2017-01-20/timeline-the-womens-rights-movement-in-the-us>
9. Wikipedia (2011). U.S. National Action Plan on Women, Peace, and Security. [Online] Available at https://en.wikipedia.org/wiki/U.S._National_Action_Plan_on_Women,_Peace,_and_Security
10. Wikipedia (2023). 6th Summit of the Americas. [Online] Available at https://en.wikipedia.org/wiki/6th_Summit_of_the_Americas
11. WTO (2012). Báo cáo phát triển thế giới 2012: Tổng quan bình đẳng giới và phát triển. Truy cập tại <https://documents1.worldbank.org/curated/en/432021495176101905/pdf/64665-v2-VIETNAMESE-BAOCAOPH-PUBLIC.pdf>

Ngày nhận bài: 4/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/6/2023

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM HUY TIẾN

Khoa Luật

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

THE IMPACT OF ECONOMIC FACTORS ON WOMEN'S POLITICAL PARTICIPATION RIGHTS: EXPERIENCE FROM SOME COUNTRIES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

● Master. **PHAM HUY TIEN**

Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

Enforcing and ensuring gender equality between men and women is not a new issue. Countries around the world have constantly ensured gender equality between men and women in social relations, and one of the most important issues is ensuring women's political participation rights. Vietnam has promulgated policies and laws to ensure the political participation rights of women. Besides the achievements, there are also challenges and obstacles in the enforcement process of these policies and laws. This study analyzes the impact of economic factors on women's political participation rights in some countries. Based on the study's findings, some solutions are proposed to enhance women's political participation rights in Vietnam.

Keywords: political participation rights, women's rights, gender quality, public management.